

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/DS-PT

Ngày: 18/4/2019

V/v: “ Tranh chấp về yêu cầu bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Hà

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Lan Phương
Ông Lê Quốc Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phi - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Thiều Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 16/2019/TLPT-DS ngày 21/02/2019, về việc: “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”. Do bản án Dân sự sơ thẩm số 17/2018/DS-ST ngày 26/12/2018 của Toà án nhân dân huyện TT, tỉnh Thanh Hóa bị bị đơn kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 31/2019/QĐ-PT, ngày 02/4/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị T sinh năm: 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn ĐD, xã TĐ, huyện TT, Thanh Hoá. *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Trần Văn X sinh năm: 1969 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn ĐD, xã TĐ, huyện TT, Thanh Hoá. (Theo giấy ủy quyền ngày 26/3/2018).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đường Xuân Anh, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa - Chi nhánh số 08 (có mặt)

- *Bị đơn:* 1. Bà Trần Thị H sinh năm: 1954 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn ĐP, xã TĐ, huyện TT, Thanh Hoá.

2. Bà Trần Thị L sinh năm: 1963 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn ĐP, xã TĐ, huyện TT, Thanh Hoá.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai lời khai trong quá trình giải quyết vụ án phía nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày:

Ông Trần Văn X và bà Trần Thị H, Trần Thị L là chị em ruột trong nhà. Khoảng 8 giờ, ngày 15/7/2014 khi ông X vắng nhà thì bà H và bà L đến nhà gây sự, khi đó chỉ có con gái ông X là Trần Thị T và vợ ông ở nhà. Chị T đã bị bà H và bà L đánh vào đầu, tay gây thương tích. Khi ông trở về nhà thì chị T đã được đưa đi điều

trị tại Trạm y tế xã TĐ. Công an xã đã lập biên bản sự việc. Chị T phải điều trị tại Trạm y tế xã TĐ 06 ngày (từ ngày 15/7/2014 đến ngày 20/7/2014). Chi phí phải chi trả cụ thể như sau:

1. Tiền thuốc: Tổng cộng: 641.000đ
2. Tiền lệ phí giường bệnh: 15.000đ.
3. Tiền thuê xe taxi đi, về: 200.000đ.

Tổng chi phí là: 856.000đ. Hiện tại bà H và bà L chưa bồi thường.

- Lần thứ 2: Vào ngày 11/01/2015, bà H và bà L lại đánh vào đầu gây thương tích cho chị T, công an xã đã đến lập biên bản sự việc. Chị T đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện TT 09 ngày (từ ngày 11/01/2015 đến ngày 20/01/2015). Bệnh viện kết luận chị T bị đa chấn thương do bị đánh. Chi phí điều trị là: Tiền thuê xe taxi đi, về: 300.000đ; tiền thuốc do bảo hiểm chi trả nên anh không yêu cầu. Tổng chi phí là 300.000đ.

Sau khi chị T điều trị về, công an xã đã báo gia đình ông cùng với bà H và bà L đến để hòa giải để hai bên thỏa thuận với nhau nhưng bà L và bà H không đồng ý và đến nay vẫn chưa bồi thường.

Nay chị T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H và bà L phải bồi thường toàn bộ số tiền trên, ngoài ra còn phải bồi thường:

1. Tiền công người chăm sóc ở Trạm y tế xã TĐ là 06 ngày x 200.000 đ/1 ngày = 1.200.000đ; ở Bệnh viện Đa khoa huyện TT là 09 ngày x 200.000đ/1 ngày = 1.800.000đ

6. Tiền bồi dưỡng về sức khỏe 1 lần: 5.000.000đ.

7. Tiền bồi thường tổn thất tinh thần cho chị T là 50 tháng lương cơ bản: 50 tháng x 1.300.000 đồng = 65.000.000đ.

Tổng là 74.156.000đ

Tại bản tự khai ngày 18/6/2018 và tại phiên tòa, bị đơn bà Trần Thị H trình bày: Chiều ngày 14/7/2014, bà D (vợ ông X) cho con bỏ thuốc vào ấm nước của mẹ bà. Mẹ bà chạy lên khóc lóc. Sau đó bà xuống hỏi chuyện thì T nhảy vào túm tóc bà, liền lúc đó mẹ con bà D chạy lại túm bà, bà không làm gì được liền cắn vào tay T. Sự việc xảy ra bà không đánh chị T. Tiếp đó vào ngày 15/01/2015, bà đem cơm xuống cho mẹ, bà gọi bà L là em gái đi cùng. Vào đến nhà thì gặp T. T nói “Nay bay chết với tao” rồi gọi điện thoại cho bố về, đổ cơm và đánh mẹ bà. Bà L đỡ gậy của T, bà sợ ông X về nên bỏ chạy thì T túm áo bà, bà ngã xuống, chị em T túm bà lại để cho ông X chạy về chém nhưng được mẹ bà gỡ ra. Sự việc này do gia đình ông X gây ra. Bà không đánh nên không bồi thường.

Tại bản tự khai ngày 18/6/2018 và tại phiên tòa, bị đơn bà Trần Thị L trình bày: Mâu thuẫn xảy ra từ lúc mẹ bà ốm nặng nằm điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa. Đối với sự việc xảy ra ngày 15/7/2014 và ngày 11/01/2015, chị T yêu cầu bà bồi thường là không đúng vì bà không đánh, không đụng đến chị T.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2018/DS-ST ngày 26/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh Thanh Hóa đã quyết định:

Căn cứ: Các Điều 604, 605, 606, 607, 609 BLDS năm 2005; Điều 147 BLTTDS; Điều 6; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị T.

Buộc bà Trần Thị H phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho chị Trần Thị T số tiền là 15.956.000đ.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về phần lãi suất chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của đương sự theo qui định của pháp luật.

Ngày 08/01/2019 bà H có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm, việc tòa án cấp sơ thẩm buộc bà phải bồi thường cho chị T là không có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà H không rút đơn kháng cáo, giữ nguyên nội dung kháng cáo và có đề nghị tòa án cấp sơ thẩm đã không giải thích cho bà về quyền yêu cầu áp dụng thời hiệu để bà thực hiện quyền của mình, thời hiệu khởi kiện, quyền khởi kiện của chị T đã hết nên bà đề nghị tòa án áp dụng thời hiệu khi giải quyết vụ án để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bà. Mặt khác thực tế bà cũng không đánh chị T.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Sự việc xô xát giữa bà H, bà L và chị T xảy ra từ tháng 7/2014 và tháng 01/2015, tuy nhiên đến tháng 5/2018 chị T mới khởi kiện yêu cầu bồi thường. Tại cấp sơ thẩm, quá trình giải quyết vụ án đã không giải thích về quyền được yêu cầu áp dụng thời hiệu vì vậy đương sự đã không thực hiện được quyền của mình, đây là sai sót trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm. Tại cấp phúc thẩm đương sự yêu cầu tòa án áp dụng thời hiệu. Vì vậy đề nghị HĐXX áp dụng khoản 4 Điều 308 BLTTDS, chấp nhận kháng cáo của bà H, hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Trần Thị H trong hạn luật định, bà đã nộp tạm ứng án phí DSPT nên chấp nhận xem xét vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bà H đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm:

Thấy rằng: Về việc tuân thủ trình tự, thủ tục tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm: Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thì sự việc xô xát giữa bà H, bà L và chị T xảy ra lần 1 từ tháng 7/2014, chị T phải điều trị tại Trạm y tế xã TD 06 ngày (từ ngày 15/7/2014 đến ngày 20/7/2014), lần 2 tháng 01/2015 chị T đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện TT 09 ngày (từ ngày 11/01/2015 đến ngày 20/01/2015). Điều 588 BLDS 2015 quy định về thời hiệu khởi kiện về yêu cầu bồi thường thiệt hại: “*Thời hiệu khởi kiện yêu cầu về bồi thường thiệt hại là 3 năm, kể từ ngày người có quyền cần biết hoặc phải biết quyền, lợi ích của mình bị xâm phạm*”. Theo quy định tại khoản 3 Điều 150 BLDS thì: “*Thời hiệu khởi kiện là thời hạn mà*

chủ thể được quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án dân sự bảo vệ quyền và lợi ích bị xâm phạm; nếu thời hạn đó kết thúc thì mất quyền khởi kiện”. Như vậy, thời hạn để chị T khởi kiện yêu cầu bồi thường là 03 năm kể từ ngày 20/7/2014 (đối với lần xô xát đầu tiên) và kể từ ngày 20/01/2015 (đối với lần xô xát thứ hai). Hết thời hạn trên, chị T đã mất quyền khởi kiện. Nhưng cho đến ngày 31/5/2015 chị T mới nộp đơn khởi kiện tại tòa cấp sơ thẩm là đã quá 3 năm. Tại cấp sơ thẩm, quá trình giải quyết vụ án đã không giải thích về quyền được yêu cầu áp dụng thời hiệu vì vậy đương sự đã không thực hiện được quyền của mình, đây là sai sót trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm. Tại cấp phúc thẩm đương sự yêu cầu tòa án áp dụng thời hiệu. Vì vậy, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa đề nghị HĐXX áp dụng khoản 4 Điều 308 BLTTDS hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án là có căn cứ cần chấp nhận.

[3] *Án phí phúc thẩm:* Bản án dân sự sơ thẩm bị hủy nên căn cứ khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/UBTVQH14, bà H không phải chịu áp phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 4 Điều 308; Điều 311 BLTTDS. Khoản 3 Điều 150; Điều 588 BLDS. Khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/UBTVQH14.

Xử: Hủy toàn bộ bản án Dân sự sơ thẩm số: 17/2018/DS-ST ngày 26/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh Thanh Hóa và đình chỉ giải quyết vụ án.

Về án phí phúc thẩm: Bà Trần thị H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, hoàn trả cho bà H toàn bộ số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm bà đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TT, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai thu số AA/2016/0003525 ngày 08/01/2019.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện TT;
- Tòa án ND huyện TT;
- THADS huyện TT;
- Các đương sự;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ngô Thị Hà